

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2025

*“V/v Tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình – Ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tuyết Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Viết Thanh
2. Bà Bùi Thị Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 18/4 và ngày 06 tháng 5 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10/3/2025 về việc *“Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1995.

Địa chỉ thường trú: (Nhà không số) ấp 1, xã Phong M, huyện CL, ĐT.

Địa chỉ: số nhà , Đường SC7, Mỹ Phước 2, thành phố BC, tỉnh BD.

*Bị đơn:* Nguyễn Thanh S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 265, Tổ 91, khóm Mỹ Thiện, phường 3, thành phố CL-ĐT  
(Bà N vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt), ông S vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên họp và hòa giải, bà Nguyễn Thị Ánh N trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà N và ông Nguyễn Thanh S đăng ký kết hôn vào ngày 15/08/2013, tại UBND phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau cuộc sống gia đình phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về quan điểm, lối sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Hiện tại, cả hai đều đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Bà N nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 26/12/2013 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 15/3/2020.

Hiện tại 02 con chung đang sống cùng ba là Nguyễn Thanh S, tại địa chỉ: số nhà 265, Tổ 91, khóm Mỹ Thiện, phường 3, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Khi ly hôn, bà N đồng ý giao 02 con chung cho ông Nguyễn Thanh S tiếp tục nuôi dưỡng, bà N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Hoàng Lam và Nguyễn Hữu Tính.

*Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án thông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, ông S không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên họp và hòa giải. Tại phiên tòa ông S vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh N và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét thấy, địa chỉ của bị đơn tại Địa chỉ: Số nhà 265, Tổ 91, khóm Mỹ Thiện, phường 3, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bà Nguyễn Thị Ánh N là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Ông Nguyễn Thanh S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Nội dung vụ án:

Về *quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ánh N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Ánh N và ông Nguyễn Thanh S đăng ký kết hôn vào ngày 15/08/2013, tại UBND phòng 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là hôn nhân hợp pháp.

Bà N trình bày, Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau cuộc sống gia đình phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về quan điểm, lối sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Hiện tại, cả hai đều đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

Ông Nguyễn Thanh S không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, thể hiện việc bà N trình bày là có căn cứ. Xét thấy, Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay không còn quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “...*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Do đó, xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh S là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về *con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Lam, sinh ngày 26/12/2013 và Nguyễn Hữu Tính, sinh ngày 15/3/2020. Hiện tại 02 con chung đang sống cùng ông Nguyễn Thanh S, tại địa chỉ: số nhà 265, Tổ 91, khóm Mỹ Thiện, phường 3, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Xét về việc nuôi con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại hai con chung đang sống ổn định với ông Nguyễn Thanh S, do ông S là người trực tiếp nuôi dưỡng, được đi học và được chăm sóc tốt. Con chung Nguyễn Hoàng Lam có ý kiến muốn sống với bà N, tuy nhiên tại bản tự khai của bà N trình bày, hiện tại bà N đang làm công nhân tại Bình Dương, mức lương thấp, đang ở trọ, cuộc sống không ổn định nên chưa đủ điều kiện để nuôi con nên đồng ý để ông S được tiếp tục nuôi hai con chung. Ông S không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh N, ông S được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hoàng Lam, sinh ngày 26/12/2013 và Nguyễn Hữu Tính, sinh ngày 15/3/2020.

Về *cấp dưỡng nuôi con*: Bà N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông S không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Thanh S không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Ánh N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ánh N đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003176 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Bà Nguyễn Thị Ánh N đã nộp xong tiền án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 273 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh N. Bà Nguyễn Thị Ánh N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

[2]. *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Ánh N và ông Nguyễn Thanh S có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Lam, sinh ngày 26/12/2013 và Nguyễn Hữu Tính, sinh ngày 15/3/2020. Hiện hai con chung đang sống với ông Nguyễn Thanh S.

Ông Nguyễn Thanh S được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên là Nguyễn Hoàng Lam, sinh ngày 26/12/2013 và Nguyễn Hữu Tính, sinh ngày 15/3/2020.

Cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ánh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Ánh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình:* là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Ánh N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ánh N đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003176 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Bà Nguyễn Thị Ánh N đã nộp xong tiền án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hoàng – Nguyễn Việt Thanh**

**Bùi Thị Tuyết Nga**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Tuyết Nga**